TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:36/2019/HS-ST
Ngày: 26/4/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Võ Ảnh**

2/ Ông Hoàng Thanh Tâm

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Thanh Hoa**

- Đại diện VKSND Thị xã Long Khánh tham gia phiên tòa: **Ông Hồ Văn Trung - KSV**

Ngày 26/4/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST-HS ngày 01/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/QĐXXST- HS ngày 16/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Tuấn J (tên gọi khác: Tý) sinh năm 1991, tại Đồng Nai.

HKTT: tổ 16, khu phố 2, phường Phú Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam, Tôn giáo: A Chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Văn T, sinh năm 1971, con bà: Or Thị M, sinh năm 1973; Tiền án,Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2018 cho đến nay.

2. Lê Đình A, sinh năm 1992, tại Đồng Nai.

HKTT: ấp Núi Đỏ, xã Bàu Sen, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12. Dân tộc:kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Đình P, sinh năm 1960, con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ : Trần Thị Yến N, sinh năm 1987; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019 cho đến nay.

(các *bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Người làm chứng:

1. Ông **Nguyễn Đỗ Thành Đ,** sinh năm 1995(vắng mặt)

Địa chỉ: 103/6 khu phố 4, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, Đồng Nai

2. Ông **Võ Thanh L** sinh năm 1996(vắng mặt)

Địa chỉ: 5/3 hẻm Hùng Vương, khu phố 5, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, Đồng Nai

3. Bà **Vũ Thị Tuyết S,** sinh năm 1969(có mặt)

Địa chỉ: 131/46 đường Nguyễn Thị Minh Khai, khu phố 6, phường Xuân An, thị xã Long Khánh, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn J và Lê Đình A là đối tượng sử dụng ma túy và bạn bè với nhau. Để có tiền sử dụng ma túy, Trần Tuấn J đã nhiều lần liên hệ với một người tên I (không rõ nhân thân) ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác.

Ngày 30/6/2018, F gửi cho Tuấn J 06 bịch ma túy bằng nhà xe Kim Mạnh Hùng, sau đó Tuấn J lấy đưa về phòng trọ tại phường Xuân An, thị xã Long Khánh cất giấu vào trong cục sạc điện thoại dự phòng. Đến khoảng 06 giờ ngày 03/7/2018 Tuấn J, A và Võ Thanh L cùng sử dụng ma túy. Đến 10 giờ cùng ngày Nguyễn Đỗ Thành Đ gọi điện thoại cho Tuấn J mua 500.000đ ma túy và Tuấn J hẹn Đđến phòng trọ lấy. Tuấn J lấy 01 bịch ma túy bỏ vào gói thuốc Basto màu đỏ và đi ra trước cửa phòng trọ và nhờ A cầm gói thuốc bỏ lên hàng rào và dặn có người đến hỏi thì lấy 500.000đ và chỉ chỗ cho người ta lấy gói thuốc. A cầm gói thuốc và bỏ lên hàng rào, khoảng 10 phút sau thì Đđến, A hỏi có phải Đkhông thì Đgật đầu và A chỉ tay lên hàng rào cho Đlấy gói thuốc. Lúc đó Tuấn J ở trong phòng trọ nói là lấy giùm mình 500.000đ. A nhận 500.000đ từ Đvà bỏ vào túi quần, khi Đbước và phòng gặp Tuấn J thì bị Công an thị xã Long Khánh bắt quả tang, thu giữ trong người Đ01 bịch ma túy, thu giữ trong người A 500.000đ và thu giữ trong cục sạc điện thoại của Tuấn J 05 bịch ma túy.

Tang vật thu giữ: 06 bịch ni long hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy, 01 điện thoại di động hiệu Itel màu trắng đen và 500.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 351/PC54-GĐMT ngày 09/7/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 05 bịch ni long chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong cục sạc điện thoại của Tuấn J là ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng là 1,3102 gam và 01 bịch ni long chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong người Đạt) là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng là 0,0147 gam.

Đồng thời trước đó thì Tuấn J đã bán ma túy cho Đ02 lần, lần thứ nhất vào ngày 01/7/2018, 01 bịch ma túy với giá 500.000 và ngày 02/7/2018 bán cho Đ02 bịch ma túy với giá 200.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Khánh đã truy tố bị cáo Trần Tuấn J về tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm

2015, bị cáo Lê Đình A về tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015(BLHS)(sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn J phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và tuyên bố bị cáo Lê Đình A phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS và về hình phạt đề nghị:

+ Đối với bị cáo Trần Tuấn J áp dụng điểm b, khoản 2 điều 251 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17 BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Anh từ 7 năm đến 8 năm tù

+ Đối với bị cáo Lê Đình A áp dụng khoản 1 điều 251 BLHS năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo A từ 2 năm tù đến 2 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án : Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 351/PC54, bên trong chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy.Đề nghị sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Itel màu trắng đen và 500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại biên bản phạm tội quả tang ngày 3/7/2018 Công an thị xã Long Khánh đã bắt quả tang Trần Tuấn J và Lê Đình A đã bán ma túy tổng hợp cho Nguyễn Đỗ Thành Đ.Thu giữ trên người Đ1 bịch ma túy, thu giữ trên người A 500.000đ.Kiểm tra phòng trọ của Trần Tuấn J thu giữ được 5 bịch nilông hàn kín hai đầu để trong cục sạc pin, 1 nỏ và 1 điện thoại Itel màu trắng đen.

Tại bản kết luận giám định số 351/PC54-GĐMT ngày 09/7/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: 05 bịch ni lông chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong cục sạc điện thoại của Tuấn J là ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng 1,3102 gam và 01 bịch ni long chứa tinh thể màu trắng (thu giữ trong người Đạt) là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng 0,0147 gam.

Trần Tuấn J và Lê Đình A là đối tượng sử dụng ma túy và bạn bè với nhau. Để có tiền sử dụng ma túy, Trần Tuấn J đã nhiều lần liên hệ với một người tên Tài (không rõ nhân thân) ở Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy về sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác.Đồng thời trước đó thì bị cáo Tuấn J đã bán ma túy cho Đ02 lần, lần thứ nhất vào ngày 01/7/2018, 01 bịch ma túy với giá 500.000 và ngày 02/7/2018 bán cho Đ02 bịch ma túy với giá 200.000đ.

Như vậy việc truy tố bị cáo Trần Tuấn J về tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS và bị cáo Lê Đình A về tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 1 Điều 251 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại bệnh nguy hiểm, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến cộng đồng và tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy. Vì vậy, cần đưa ra xét xử đối với các bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết. Đây là vụ án đồng phạm, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

[4] Đối với bị cáo Trần Tuấn J : Bản thân bị cáo đã trưởng thành, nhưng lại nghiện ma túy vì để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng mà bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật đã mua ma túy về và 3 lần bán lại cho Đạt. Vì vậy hành vi của bị cáo Anh đã định khung tại khoản 2 điều 251 BLHS (sửa đổi bổ sung năm 2017) với tình tiết " Phạm tội 2 lần trở lên". Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.Tuy nhiên, bị cáo Trần Tuấn J đã thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự, có ông ngoại Or Hâm là người có công cách mạng được tặng huân chương kháng chiến hạng ba nên được xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51BLHS.

[5] Đối với bị cáo Lê Đình A : Bản thân bị cáo cũng nghiện ma túy vì là chỗ bạn bè thân thiết với bị cáo Tuấn J.Khi bị cáo A được Tuấn J nhờ giao ma túy và lấy tiền bị cáo không do dự mà nhận giúp đỡ ngay.Bị cáo biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện cụ thể là số tiền bán ma túy được thu giữ trong người bị cáo khi bị bắt quả tang. Hành vi giúp sức của bị cáo A được định khung tại khoản 1 điều 251 BLHS(sửa đổi bổ sung năm 2017) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với tính chất mức độ và hành vi của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.Tuy nhiên, bị cáo A đã thành khẩn khai báo, chưa có tiền án tiền sự, nên được xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản1 và khoản 2 điều 51 BLHS.

[6] Về vật chứng : Đối với 01 gói niêm phong số 351/PC54, bên trong chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.Đối với 01 điện thoại di động hiệu Itel màu trắng đen và 500.000đ là phương tiện liên lạc mua bán ma túy và tiền bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh)

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Anh và bị cáo A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

[8] Xét quan điểm Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Tuấn J phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS (Sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình A phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 1 Điều 251BLHS.(Sửa đổi bổ sung năm 2017)

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251BLHS điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51 Điều 17 Bộ Luật hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Anh

- Căn cứ khoản 1 Điều 251BLHS điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ Luật hình sự 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo A.

- Căn cứ điều 47 BLHS,Điều 106 bộ luật THHS

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí

***Xử phạt : Bị cáo Trần Tuấn J** 07(bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 3/7/2018.

***Xử phạt : Bị cáo Lê Đình A** 02(hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 4/1/2019.

***Về vật chứng :**

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 351/PC54, bên trong chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh dùng sử dụng ma túy.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Itel màu trắng đen và 500.000đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh và giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự ngày 27/2/2019).

*** Về án phí**:

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo J và bị cáo A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Võ Ảnh **Hoàng Thanh Tâm** **Phí Thị Hồng Năm**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phí Thị Hồng Năm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN
- VKSND TXLK;
- CA TXLK;
- THA TXLK;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. Hội Đồng Xét Xử
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Phí Thị Hồng Năm

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH – ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long Khánh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG KHÁNH
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phí Thị Hồng Năm**
- Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Nguyễn Văn Lầm**
2/ Bà Nguyễn Thị Xuân Dung

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự; Vào hồi …. giờ …… phút ngày 11/5/2016, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án:

Lê Thanh Long (tức Tý)

Bị truy tố về tội : **" Mua bán trái phép chất ma túy"** theo quy định tại khoản 1 điều 194- BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

+Ý kiến 1: Đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thanh Long phạm tội: **"Mua bán trái phép chất ma túy".**

+ Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

2. Về điều luật áp dụng:

+ Ý kiến 1:

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 – BLHS.

+Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

3. Về mức hình phạt:

+ Ý kiến 1:

***Xử phạt:** Bị cáo **Lê Thanh Long** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2015.

+Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau.

4. Về các vấn đề khác:

+Ý kiến 1:

***Về vật chứng :** Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 – BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 373/PC54 ngày 16/12/2015

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 300.000đ và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen mang số sim 01666.999.848.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/01/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh và theo giấy nộp tiền vào tài khoản của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Khánh ngày 27/01/2016).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 22 - pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

+Ý kiến 2: Thống nhất ý kiến 1.

+Ý kiến 3: Thống nhất ý kiến 1 và ý kiến 2.

- Kết quả biểu quyết: 3/3 ý kiến thống nhất với nhau

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Lầm **Nguyễn Thị Xuân Dung** **Phí Thị Hồng Năm**

"- Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em ruột bị cáo là người có công với nước hoặc có thành tích xuất sắc được Nhà nước tặng một trong các danh hiệu vinh dự như: anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, người mẹ Việt Nam anh hùng, nghệ sỹ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú, nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú, thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú hoặc các danh hiệu cao quý khác theo quy định của Nhà nước:

- Bị cáo là thương binh hoặc có người thân thích như vợ, chồng, cha, mẹ, con (con đẻ hoặc con nuôi), anh, chị, em ruột là liệt sỹ;

- Bị cáo là người tàn tật do bị tai nạn trong lao động hoặc trong công tác, có tỷ lệ thương tật từ 31% trở lên;

- Người bị hại cũng có lỗi;

- Thiệt hại do lỗi của người thứ ba;

- Gia đình bị cáo sửa chữa, bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo;

- Người bị hại hoặc đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong trường hợp chỉ gây tổn hại về sức khoẻ của người bị hại, gây thiệt hại về tài sản;

- Phạm tội trong trường hợp vì phục vụ yêu cầu công tác đột xuất như đi chống bão, lụt, cấp cứu.

Ngoài ra, khi xét xử, tuỳ từng trường hợp cụ thể và hoàn cảnh cụ thể của người phạm tội mà còn có thể coi các tình tiết khác là tình tiết giảm nhẹ, nhưng phải ghi rõ trong bản án."